

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2018

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|------------------------|------------|-----------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 1 | 9/1 | NGUYỄN THỊ THÚY AN | 07/08/2003 | Hà Nội | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 5.4 | 5.4 | KHÁ |
| 2 | 9/1 | DƯƠNG QUỐC ANH | 26/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.2 | 6.8 | 6.8 | GIỎI |
| 3 | 9/1 | HOÀNG ĐỨC ANH | 04/12/2003 | Nam Định | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.6 | 6 | 6 | KHÁ |
| 4 | 9/1 | NGUYỄN VŨ ĐỨC ANH | 17/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |
| 5 | 9/1 | PHẠM PHƯƠNG ANH | 16/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.1 | 6 | 5.4 | KHÁ |
| 6 | 9/1 | ĐINH CÔNG BÁCH | 13/05/2003 | Tp HCM | Mường | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 7 | 7 | GIỎI |
| 7 | 9/1 | NGUYỄN TẠ GIA BẢO | 28/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 6.1 | 6.1 | KHÁ |
| 8 | 9/1 | NGUYỄN THÀNH CÔNG | 26/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 9 | 9/1 | NGUYỄN NGỌC HẢI DƯƠNG | 18/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5.6 | 5.4 | 5.4 | TRUNG BÌNH |
| 10 | 9/1 | ĐỖ THÀNH ĐẠT | 08/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.1 | 6.5 | 6.5 | GIỎI |
| 11 | 9/1 | NGUYỄN BÁ ĐẠT | 23/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 12 | 9/1 | BÙI MINH HÀ | 17/07/2003 | Thái bình | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.9 | 7.7 | 7.7 | GIỎI |
| 13 | 9/1 | NGUYỄN TRUNG HIẾU | 12/07/2002 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.9 | 4.3 | 4.3 | TRUNG BÌNH |
| 14 | 9/1 | TRẦN LÊ HỮU HOÀNG | 16/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.5 | 7.1 | 5.6 | KHÁ |
| 15 | 9/1 | NGUYỄN GIA HUY | 26/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.9 | 7.7 | 6.7 | GIỎI |
| 16 | 9/1 | HOÀNG THỊ THẢO HƯƠNG | 15/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.1 | 5.8 | 5.8 | KHÁ |
| 17 | 9/1 | HUỖNH XUÂN KHANG | 12/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.3 | 4.5 | 4.4 | TRUNG BÌNH |
| 18 | 9/1 | NGUYỄN PHẠM NGỌC KHÁNH | 31/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.6 | 7.8 | 7.8 | GIỎI |
| 19 | 9/1 | NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG KHOA | 11/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.8 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 20 | 9/1 | THIỆU ANH KIỆT | 19/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 7.3 | 6.9 | KHÁ |
| 21 | 9/1 | NGUYỄN THANH THIÊN KIM | 05/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.8 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|-----------------------|------------|------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 22 | 9/1 | NGUYỄN NHẢ LINH | 16/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7 | 6.5 | 5.8 | KHÁ |
| 23 | 9/1 | TRẦN NHẬT LINH | 16/06/2003 | Hà Nội | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.7 | 6.6 | 6.6 | KHÁ |
| 24 | 9/1 | TRẦN THANH LOAN | 22/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.1 | 6.4 | 5.8 | KHÁ |
| 25 | 9/1 | NGUYỄN HIỀN XUÂN MAI | 29/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.1 | 6.6 | 6.6 | GIỎI |
| 26 | 9/1 | NGUYỄN HOÀI NAM | 30/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 7.3 | 5.8 | 5.8 | KHÁ |
| 27 | 9/1 | PHẠM NGUYỄN DIỆP NGÂN | 10/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 7.8 | 7.8 | GIỎI |
| 28 | 9/1 | TRẦN PHƯỚC NGHĨA | 11/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.8 | 6.2 | 5.8 | TRUNG BÌNH |
| 29 | 9/1 | NGUYỄN MINH NGỌC | 22/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.7 | 6 | 6 | KHÁ |
| 30 | 9/1 | PHẠM HUỶNH BÁ NGỌC | 01/11/2003 | Đà Nẵng | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.7 | 6.3 | 6.1 | KHÁ |
| 31 | 9/1 | BÙI THANH NGUYỄN | 11/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.3 | 6.3 | 6.3 | KHÁ |
| 32 | 9/1 | TRẦN PHƯỚC NHÂN | 11/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 6.9 | 6.9 | KHÁ |
| 33 | 9/1 | NGUYỄN XUÂN YẾN NHI | 14/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 8.1 | 8.1 | GIỎI |
| 34 | 9/1 | NGÔ HOÀNG QUỲNH NHƯ | 23/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.9 | 6.2 | 5.9 | TRUNG BÌNH |
| 35 | 9/1 | LÊ HỒNG PHÁT | 25/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 36 | 9/1 | NGUYỄN NGỌC TRÚC PHI | 03/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8 | 6.3 | 6.2 | KHÁ |
| 37 | 9/1 | THƯỢNG HOÀNG PHÚC | 16/07/2003 | Bình Dương | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.6 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |
| 38 | 9/1 | PHẠM BÌNH PHƯỚC | 30/11/2003 | Bình Phước | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 9.2 | 6.2 | 6.2 | KHÁ |
| 39 | 9/1 | NGUYỄN HOÀNG QUÂN | 10/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 40 | 9/1 | NGUYỄN MINH QUỐC | 25/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 41 | 9/1 | TẠ MINH TÂM | 05/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6 | 6.3 | 6 | TRUNG BÌNH |
| 42 | 9/1 | NGUYỄN TRỌNG THÁI | 11/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 43 | 9/1 | NGUYỄN THÁI THỊNH | 15/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 6.9 | 6.9 | GIỎI |
| 44 | 9/1 | NGUYỄN PHƯƠNG ANH THƠ | 26/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.8 | 7.6 | 7.6 | GIỎI |
| 45 | 9/1 | HỒ NGỌC ANH THƯ | 22/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 7.2 | 6.9 | GIỎI |
| 46 | 9/1 | LÊ THỊ KIỀU TIỀN | 08/03/2003 | Vĩnh Long | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 7 | 6.1 | 6.1 | KHÁ |
| 47 | 9/1 | DƯƠNG QUỐC TRỌNG | 09/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 8.6 | 6.7 | 6.2 | KHÁ |
| 48 | 9/1 | PHẠM QUANG TUẤN | 16/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.6 | 6.6 | 6.6 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|-----------------------|------------|----------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------------|------|-----|---------------|------------|
| 49 | 9/1 | NGUYỄN TRƯỜNG VŨ | 17/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7.4 | 5.2 | 4.7 | TRUNG BÌNH |
| 50 | 9/1 | NGUYỄN NGỌC THANH VY | 05/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 6.3 | 6.3 | KHÁ |
| 51 | 9/1 | VŨ HOÀNG KIM VY | 13/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.8 | 5.4 | 5.4 | KHÁ |
| 52 | 9/1 | HOÀNG YẾN | 11/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.1 | 7.8 | 7.7 | GIỎI |
| 53 | 9/2 | BÙI HUỠNH THUẬN ANH | 27/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.5 | 6.7 | 6.7 | KHÁ |
| 54 | 9/2 | NGUYỄN HUỠNH MINH ANH | 08/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.8 | 5.3 | 5.3 | KHÁ |
| 55 | 9/2 | VŨ ÁNH | 09/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TRUNG BÌNH | 6.9 | 5.4 | 5.4 | TRUNG BÌNH |
| 56 | 9/2 | NGUYỄN GIA BẢO | 17/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6.5 | 5.4 | 4.9 | TRUNG BÌNH |
| 57 | 9/2 | BÙI THỂ THÀNH DANH | 07/09/2003 | Tp.HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5 | 4.6 | 3.5 | TRUNG BÌNH |
| 58 | 9/2 | NGUYỄN MINH DUY | 22/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | KHÁ | 8.5 | 7.2 | 7.2 | KHÁ |
| 59 | 9/2 | NGUYỄN MINH ĐẠT | 08/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 7.6 | 5.9 | 4.7 | TRUNG BÌNH |
| 60 | 9/2 | KHÚC QUỲNH HOA | 06/04/2003 | Hung Yên | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 61 | 9/2 | HUỠNH GIA HUY | 16/06/2003 | Tp HCM | Hoa | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.6 | 5.6 | 5.6 | TRUNG BÌNH |
| 62 | 9/2 | NGUYỄN CHÍ HUY | 19/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.3 | 6.3 | 6.3 | KHÁ |
| 63 | 9/2 | NGUYỄN ĐỖ HUY | 13/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.1 | 6.5 | 6.3 | KHÁ |
| 64 | 9/2 | MAI THỊ HUYỀN | 27/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5.1 | 4.5 | 4.3 | TRUNG BÌNH |
| 65 | 9/2 | NGUYỄN THỊ THU HUYỀN | 17/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7 | 6.2 | 6.2 | KHÁ |
| 66 | 9/2 | HUỠNH NGỌC MAI KHANH | 03/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.3 | 6.5 | 6.5 | GIỎI |
| 67 | 9/2 | NGUYỄN LÂM QUỐC KHÁNH | 02/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6.5 | 3.9 | 3.9 | TRUNG BÌNH |
| 68 | 9/2 | HỒ TUẤN KIỆT | 08/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6.3 | 5.7 | 5.1 | TRUNG BÌNH |
| 69 | 9/2 | NGUYỄN HOÀNG TRÚC LAM | 06/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6.2 | 5 | 4 | TRUNG BÌNH |
| 70 | 9/2 | MAI KHIẾT MẢN | 22/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.5 | 5.3 | 5.1 | KHÁ |
| 71 | 9/2 | PHẠM LÂM HỒNG MINH | 14/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.9 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |
| 72 | 9/2 | TRẦN THẢO MY | 10/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.6 | 6.6 | 6.6 | GIỎI |
| 73 | 9/2 | VŨ THANH NHI | 11/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.8 | 6.4 | 5.7 | KHÁ |
| 74 | 9/2 | PHAN TẤN PHÁT | 24/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7.9 | 5 | 4.4 | TRUNG BÌNH |
| 75 | 9/2 | ĐÀO THANH PHƯƠNG | 02/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7 | 4.9 | 4.9 | TRUNG BÌNH |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|-----------------------|------------|------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 76 | 9/2 | ĐÀO THU PHƯƠNG | 02/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.9 | 5.3 | 5 | KHÁ |
| 77 | 9/2 | ĐỖ MINH QUANG | 22/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.2 | 6.3 | 6.3 | KHÁ |
| 78 | 9/2 | DƯƠNG BẢO SƠN | 27/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 6.5 | 5.1 | 5.1 | KHÁ |
| 79 | 9/2 | PHẠM HẢI SƠN | 05/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 7.2 | 6.2 | 5.1 | KHÁ |
| 80 | 9/2 | BÙI NHỰT PHƯƠNG THẢO | 08/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8 | 6.9 | 6.9 | GIỎI |
| 81 | 9/2 | NGUYỄN THANH THẢO | 25/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.9 | 5.9 | 4.3 | TRUNG BÌNH |
| 82 | 9/2 | NGUYỄN CHÍ THỊNH | 16/03/2003 | Lâm Đồng | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.1 | 7.2 | 6.7 | GIỎI |
| 83 | 9/2 | PHẠM TRƯỜNG THỊNH | 15/01/2003 | Tp.HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5 | 4.2 | 4 | TRUNG BÌNH |
| 84 | 9/2 | NGUYỄN HOÀNG THUẬN | 17/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.1 | 5.4 | 5.3 | TRUNG BÌNH |
| 85 | 9/2 | ĐÌNH NGỌC THỦY TIÊN | 13/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.3 | 6.6 | 6.1 | KHÁ |
| 86 | 9/2 | TRẦN THỊ QUỲNH TRÂM | 22/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.6 | 5.3 | 5.3 | KHÁ |
| 87 | 9/2 | NGUYỄN HUỲNH BẢO TRÂN | 27/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 6.8 | 6.3 | KHÁ |
| 88 | 9/2 | TRẦN VĂN MỸ TRÂN | 14/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 5.8 | 5.8 | KHÁ |
| 89 | 9/2 | BÙI VĂN MINH TRIỀU | 20/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.3 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |
| 90 | 9/2 | NGUYỄN THỊ MỸ TRINH | 29/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.8 | 6.5 | 5.2 | KHÁ |
| 91 | 9/2 | NGUYỄN LONG ANH TÚ | 23/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.6 | 5.5 | 5.5 | KHÁ |
| 92 | 9/2 | NGUYỄN LÊ ANH TUẤN | 30/05/2003 | Bình Thuận | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6.6 | 4.9 | 4.8 | TRUNG BÌNH |
| 93 | 9/2 | LÊ HOÀNG THIÊN TUỜNG | 17/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.1 | 6.5 | 5.1 | KHÁ |
| 94 | 9/2 | LÊ HUỲNH PHƯƠNG UYÊN | 26/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.2 | 5.7 | 5.4 | KHÁ |
| 95 | 9/3 | NGUYỄN ĐỨC ANH | 22/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 6.9 | 5.5 | 5.1 | KHÁ |
| 96 | 9/3 | NGUYỄN TIẾN ANH | 12/07/2003 | Hà Nội | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.6 | 5.9 | 5.9 | KHÁ |
| 97 | 9/3 | PHẠM THỊ CHÂU ANH | 13/10/2003 | Thanh Hóa | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.4 | 6 | 5.5 | KHÁ |
| 98 | 9/3 | VÕ THỊ PHƯƠNG ANH | 29/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5.9 | 5.1 | 3.5 | TRUNG BÌNH |
| 99 | 9/3 | TRẦN MINH BÁCH | 15/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 100 | 9/3 | PHAN ĐỖ NGỌC BẢO | 21/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.4 | 6.2 | 6.2 | KHÁ |
| 101 | 9/3 | VÕ TIẾN ĐẠT | 03/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.6 | 5.7 | 4.4 | TRUNG BÌNH |
| 102 | 9/3 | NGÔ HẢI ĐĂNG | 21/10/2003 | Đak Lak | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5.8 | 3.9 | 3.9 | TRUNG BÌNH |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|------------------------|------------|----------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 103 | 9/3 | NGUYỄN MINH ĐĂNG | 06/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 6.8 | 6.8 | GIỎI |
| 104 | 9/3 | NGUYỄN DŨNG MINH ĐỨC | 21/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.4 | 5.7 | 5.7 | KHÁ |
| 105 | 9/3 | NGUYỄN NGỌC ĐỨC | 29/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 6.6 | 5.9 | KHÁ |
| 106 | 9/3 | PHẠM TRÍ ĐỨC | 09/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 7.5 | 7.3 | GIỎI |
| 107 | 9/3 | HUỖNH HỒNG HẢI | 13/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 4 | 5.1 | 4 | TRUNG BÌNH |
| 108 | 9/3 | HUỖNH VŨ ANH HÀO | 29/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 7.3 | 7.1 | GIỎI |
| 109 | 9/3 | ĐỖ TRỌNG HIẾU | 06/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.2 | 6.2 | 4.6 | TRUNG BÌNH |
| 110 | 9/3 | HUỖNH MINH HOÀNG | 06/12/2003 | Tp.HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 4.3 | 5 | 3.9 | TRUNG BÌNH |
| 111 | 9/3 | LÊ NGUYỄN HOÀNG | 17/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.1 | 3.5 | 3.5 | TRUNG BÌNH |
| 112 | 9/3 | HUỖNH PHẠM QUANG HUY | 12/10/2003 | Quảng Bình | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7 | 6.6 | 6.1 | KHÁ |
| 113 | 9/3 | TRẦN GIA HUY | 10/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.2 | 6.4 | 5.7 | KHÁ |
| 114 | 9/3 | BÙI ĐỒNG NGỌC HUYỀN | 04/03/2003 | Hậu Giang | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.1 | 7.1 | 7.1 | KHÁ |
| 115 | 9/3 | NGUYỄN ĐÌNH KHẢI | 01/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.8 | 5.5 | 5.5 | KHÁ |
| 116 | 9/3 | LÝ NGUYỄN ĐĂNG KHÔI | 15/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7 | 6.8 | 5.2 | KHÁ |
| 117 | 9/3 | ĐOÀN KHÁNH LINH | 31/10/2003 | Thừa Thiên Huế | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7.2 | 5.5 | 4.8 | TRUNG BÌNH |
| 118 | 9/3 | HÀ TRÚC LINH | 03/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 9 | 7.5 | 6 | KHÁ |
| 119 | 9/3 | VŨ HOÀNG KHÁNH LINH | 02/10/2003 | TP HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.1 | 7.3 | 5.8 | KHÁ |
| 120 | 9/3 | NGUYỄN LÊ SAO MAI | 24/07/2003 | Đồng Nai | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.7 | 5.3 | 5.3 | TRUNG BÌNH |
| 121 | 9/3 | PHẠM VÕ HOÀNG MINH | 04/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.9 | 6.3 | 6.1 | KHÁ |
| 122 | 9/3 | NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ | 05/01/2003 | An Giang | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7 | 6.5 | 5.9 | KHÁ |
| 123 | 9/3 | HỒ THỊ KIM NGÂN | 01/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5 | 4.2 | 3.9 | TRUNG BÌNH |
| 124 | 9/3 | NGUYỄN HỒNG NGÂN | 30/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.6 | 5.6 | 5.6 | KHÁ |
| 125 | 9/3 | NGUYỄN HUỖNH THẢO NGÂN | 25/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 9 | 6 | 6 | KHÁ |
| 126 | 9/3 | QUÂN LÃ KIM NGÂN | 03/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.8 | 5.8 | 5.8 | KHÁ |
| 127 | 9/3 | NGUYỄN TIẾN PHÁT | 08/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.8 | 6.5 | 6.5 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|--------------------------|------------|----------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 128 | 9/3 | LÊ TRẦN NGUYỄN VŨ PHÚC | 27/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 5 | 5 | KHÁ |
| 129 | 9/3 | NGUYỄN LÊ HOÀNG PHÚC | 17/10/2003 | Tiền Giang | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 0-Bình thường | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5 | 3.8 | 3.6 | TRUNG BÌNH |
| 130 | 9/3 | NGUYỄN TRƯƠNG PHÚC QUANG | 13/06/2003 | Tp.HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.1 | 5.2 | 5.2 | KHÁ |
| 131 | 9/3 | LÊ NGUYỄN HOÀNG QUYÊN | 07/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.9 | 4.8 | 4.8 | TRUNG BÌNH |
| 132 | 9/3 | ĐINH HỮU THÁI | 17/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6.6 | 4.7 | 4.7 | TRUNG BÌNH |
| 133 | 9/3 | NGUYỄN HOÀNG QUỐC THỊNH | 30/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.2 | 4.4 | 3.9 | TRUNG BÌNH |
| 134 | 9/3 | LƯƠNG NGỌC ANH THU | 23/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 5.7 | 5.1 | KHÁ |
| 135 | 9/3 | PHẠM THỊ HUYỀN TRẦN | 12/09/2002 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5 | 4.1 | 4.1 | TRUNG BÌNH |
| 136 | 9/3 | LÊ THỊ CẨM VÂN | 23/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.4 | 6 | 5.2 | KHÁ |
| 137 | 9/3 | LÊ THỊ HỒNG VÂN | 20/08/2003 | Thanh Hóa | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.6 | 6.8 | 6.3 | KHÁ |
| 138 | 9/3 | LÂM NGỌC THUÝ VY | 13/09/2003 | Tp.HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5 | 3.8 | 3.8 | TRUNG BÌNH |
| 139 | 9/3 | NGUYỄN HOÀI TƯỜNG VY | 25/07/2003 | Thừa Thiên Huế | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.4 | 5.8 | 5.1 | TRUNG BÌNH |
| 140 | 9/4 | HỒ MINH ANH | 16/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.2 | 7.3 | 4.8 | KHÁ |
| 141 | 9/4 | NGUYỄN QUỐC BẢO | 01/10/2002 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.9 | 4.9 | 4.9 | TRUNG BÌNH |
| 142 | 9/4 | NGUYỄN NGỌC CHÂU | 12/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7 | 7 | 4.6 | TRUNG BÌNH |
| 143 | 9/4 | PHAN NGỌC DIỆP KIM CHI | 11/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.7 | 6.8 | 5.1 | KHÁ |
| 144 | 9/4 | NGUYỄN HOÀNG DŨNG | 11/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 6.4 | 5.1 | KHÁ |
| 145 | 9/4 | VŨ THÀNH ĐẠT | 09/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.9 | 4.9 | 4.2 | TRUNG BÌNH |
| 146 | 9/4 | CHÂU LÊ NHẬT HÀO | 05/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.5 | 5.5 | 5 | KHÁ |
| 147 | 9/4 | NGUYỄN TRẦN NGỌC HÂN | 23/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6 | 5.9 | 4.5 | TRUNG BÌNH |
| 148 | 9/4 | ĐẶNG THANH THANH HIỀN | 16/02/2003 | Thừa Thiên Huế | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.9 | 6.4 | 5.8 | KHÁ |
| 149 | 9/4 | NGUYỄN MINH HOÀNG | 14/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.8 | 5.7 | 5.7 | KHÁ |
| 150 | 9/4 | BÙI GIA HUY | 05/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.8 | 5.3 | 4.2 | TRUNG BÌNH |
| 151 | 9/4 | KIM NGỌC HƯNG | 28/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.2 | 4.6 | 4.3 | TRUNG BÌNH |
| 152 | 9/4 | TỪ NGỌC THANH HƯƠNG | 06/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7 | 5.8 | 4.3 | TRUNG BÌNH |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|--------------------------|------------|------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 153 | 9/4 | VÕ HOÀNG KHA | 18/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7.9 | 6 | 4.7 | TRUNG BÌNH |
| 154 | 9/4 | LƯƠNG TRÚC LAM | 06/04/2003 | An Giang | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.3 | 5.4 | 5.3 | TRUNG BÌNH |
| 155 | 9/4 | VÕ NGUYỄN HOÀNG LÂM | 13/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.7 | 6 | 4.5 | TRUNG BÌNH |
| 156 | 9/4 | NGUYỄN THỊ DIỆU LINH | 19/12/2003 | Nam Định | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7.7 | 7.3 | 4.9 | TRUNG BÌNH |
| 157 | 9/4 | NGUYỄN HOÀNG LONG | 22/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.6 | 5.5 | 5.5 | KHÁ |
| 158 | 9/4 | NGUYỄN THÀNH NAM | 02/02/2002 | Quảng Ngãi | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.8 | 3.7 | 3.7 | TRUNG BÌNH |
| 159 | 9/4 | PHẠM HOÀNG NAM | 05/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5.5 | 4.2 | 3.5 | TRUNG BÌNH |
| 160 | 9/4 | NGUYỄN HOÀNG THIÊN NGÂN | 27/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.6 | 4.6 | 4 | TRUNG BÌNH |
| 161 | 9/4 | TRIỆU YẾN NHI | 15/08/2003 | Bến Tre | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.7 | 7.1 | 5.8 | KHÁ |
| 162 | 9/4 | LƯU TIẾN PHÁT | 07/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7.2 | 5.5 | 4.8 | TRUNG BÌNH |
| 163 | 9/4 | TRẦN HOÀNG PHÚC | 11/05/2003 | Cần Thơ | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.5 | 4.6 | 3.9 | TRUNG BÌNH |
| 164 | 9/4 | HÀ KỶ QUANG | 15/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6 | 6 | 5.7 | TRUNG BÌNH |
| 165 | 9/4 | LÊ NGÔ PHÚ QUÍ | 11/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.9 | 5.7 | 4.7 | TRUNG BÌNH |
| 166 | 9/4 | NGÔ TRỌNG QUÍ | 11/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.2 | 5.9 | 5.4 | KHÁ |
| 167 | 9/4 | NGUYỄN LƯƠNG TIẾN QUỐC | 30/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 8.1 | 5.7 | 4.2 | TRUNG BÌNH |
| 168 | 9/4 | NGUYỄN MẠNH TẤN | 21/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7.2 | 6.1 | 3.7 | TRUNG BÌNH |
| 169 | 9/4 | NGUYỄN XUÂN THANH | 08/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 8 | 6.5 | 4.2 | TRUNG BÌNH |
| 170 | 9/4 | VÕ NGUYỄN MINH THANH | 16/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.4 | 5.2 | 3.9 | TRUNG BÌNH |
| 171 | 9/4 | NGUYỄN CHÍ THÀNH | 10/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7.5 | 5.9 | 4.2 | TRUNG BÌNH |
| 172 | 9/4 | NGUYỄN HOÀNG THIỆN | 07/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 5.3 | 5.3 | KHÁ |
| 173 | 9/4 | HOÀNG NGỌC THUYẾT THƯƠNG | 25/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.1 | 8.2 | 7.7 | GIỎI |
| 174 | 9/4 | NGUYỄN LỮ NGỌC TRÂM | 28/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.4 | 7.2 | 6.2 | KHÁ |
| 175 | 9/4 | ĐỐI SỸ TRỌNG | 08/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.7 | 6.6 | 5.3 | KHÁ |
| 176 | 9/4 | LƯU THANH TRÚC | 03/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 7.6 | 7.1 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|-----------------------|------------|------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 177 | 9/4 | DƯƠNG QUỐC TRUNG | 03/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.2 | 6.6 | 6.6 | KHÁ |
| 178 | 9/4 | TRẦN KIM TUYẾN | 03/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8 | 7.2 | 7.2 | GIỎI |
| 179 | 9/4 | BÙI QUANG VINH | 21/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 8.5 | 5.2 | 5.2 | KHÁ |
| 180 | 9/4 | NGUYỄN CHUNG HOÀNG VY | 18/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.6 | 6.7 | 4.1 | TRUNG BÌNH |
| 181 | 9/5 | BÙI TRẦN LAN ANH | 05/12/2002 | Bình Thuận | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5 | 4 | 3.8 | TRUNG BÌNH |
| 182 | 9/5 | ĐẶNG THANH BÌNH | 05/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 7.3 | 5.7 | 5.7 | KHÁ |
| 183 | 9/5 | NGUYỄN NGỌC QUỲNH CHI | 26/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.9 | 7.4 | 7.2 | GIỎI |
| 184 | 9/5 | TRỊNH QUỐC DUẬN | 14/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.2 | 5.9 | 5.9 | KHÁ |
| 185 | 9/5 | VÕ QUỐC DUY | 08/04/2003 | Tp.HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5 | 4.5 | 4.1 | TRUNG BÌNH |
| 186 | 9/5 | NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN | 07/08/2003 | Hà Nam | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.5 | 5.6 | 5.6 | KHÁ |
| 187 | 9/5 | NGUYỄN QUỐC DƯƠNG | 29/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 6 | 5.5 | KHÁ |
| 188 | 9/5 | LÊ NGUYỄN THÀNH ĐẠT | 20/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.8 | 5.1 | 4.7 | TRUNG BÌNH |
| 189 | 9/5 | TRẦN MINH ĐẠT | 07/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.9 | 5.8 | 5 | KHÁ |
| 190 | 9/5 | NGÔ ĐỨC ĐÔNG ĐIỀN | 25/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.2 | 6.4 | 6.4 | KHÁ |
| 191 | 9/5 | NGUYỄN THANH HẢO | 30/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.5 | 5.3 | 5.3 | KHÁ |
| 192 | 9/5 | NGUYỄN MINH HIẾU | 11/04/2002 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.2 | 5.7 | 5.6 | TRUNG BÌNH |
| 193 | 9/5 | ĐINH HUY HOÀNG | 19/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.4 | 5.7 | 5.7 | KHÁ |
| 194 | 9/5 | VŨ MẠNH HÙNG | 09/12/2002 | Tp.HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 7.2 | 5 | 4.9 | TRUNG BÌNH |
| 195 | 9/5 | NGUYỄN SONG BẢO KHANH | 05/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6.1 | 4.8 | 4.7 | TRUNG BÌNH |
| 196 | 9/5 | HỒ MINH KHÁNH | 20/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.7 | 6.9 | 5.9 | KHÁ |
| 197 | 9/5 | PHẠM KHẮC | 09/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7.9 | 7.1 | 4.7 | TRUNG BÌNH |
| 198 | 9/5 | CHÂU HUỲNH ĐĂNG KHOA | 12/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.8 | 7.4 | 7.3 | GIỎI |
| 199 | 9/5 | LƯU HOÀNG ANH KHOA | 31/01/2003 | Tp HCM | Hoa | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.7 | 6 | 6 | KHÁ |
| 200 | 9/5 | NGUYỄN MAI ANH KHÔI | 27/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.6 | 6.2 | 5.8 | KHÁ |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|------------------------|------------|----------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 201 | 9/5 | NGUYỄN BÍCH LAN | 23/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 4.6 | 5.5 | 4 | TRUNG BÌNH |
| 202 | 9/5 | BÙI THANH LÂM | 31/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.4 | 7.3 | 6.7 | GIỎI |
| 203 | 9/5 | PHAN NHẬT MINH | 21/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.1 | 6.2 | 5.8 | KHÁ |
| 204 | 9/5 | PHẠM THỊ NGỌC ANH | 07/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5.4 | 5.3 | 4.1 | TRUNG BÌNH |
| 205 | 9/5 | PHẠM HỒ PHƯƠNG NGHI | 03/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 8.1 | 8.1 | GIỎI |
| 206 | 9/5 | TRẦN PHAN KHÁNH NGUYỄN | 21/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 7 | 7 | GIỎI |
| 207 | 9/5 | LÊ HỮU MINH NHÂN | 01/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 9.1 | 5.6 | 5.6 | KHÁ |
| 208 | 9/5 | LÂM THIÊN PHÚC | 28/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.8 | 6.5 | 6.5 | KHÁ |
| 209 | 9/5 | TRẦN NGUYỄN THANH TÂM | 05/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.8 | 5.4 | 5.2 | KHÁ |
| 210 | 9/5 | CAO ĐẠI THẮNG | 02/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 7 | 6.4 | 5.5 | KHÁ |
| 211 | 9/5 | LÊ CHÂU UYÊN THU' | 11/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 6.8 | 6.8 | GIỎI |
| 212 | 9/5 | NGUYỄN HOÀNG ANH THU' | 12/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.7 | 6 | 5 | KHÁ |
| 213 | 9/5 | TRẦN VÕ QUÂN THƯỜNG | 17/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.1 | 6.3 | 6 | TRUNG BÌNH |
| 214 | 9/5 | ĐẶNG PHI TIẾN | 21/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.4 | 6 | 6 | KHÁ |
| 215 | 9/5 | HỒ TRẦN TIẾN | 31/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 216 | 9/5 | HUỶNH NHẬT TRUNG | 27/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 7 | 6.9 | GIỎI |
| 217 | 9/5 | NGUYỄN ĐOÀN CẨM TÚ | 25/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.3 | 6.4 | 6 | TRUNG BÌNH |
| 218 | 9/5 | HỒ PHẠM KHÁNH VY | 20/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.6 | 6 | 5.7 | KHÁ |
| 219 | 9/5 | LÂM KIM VY | 29/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.1 | 6.2 | 6.2 | KHÁ |
| 220 | 9/5 | TRẦN VĂN XUÂN | 07/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.5 | 4.3 | 4.3 | TRUNG BÌNH |
| 221 | 9/6 | BÙI THỊ NHẬT AN | 01/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 222 | 9/6 | TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG ANH | 01/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 7.2 | 6.4 | KHÁ |
| 223 | 9/6 | NGUYỄN HOÀNG BẢO | 24/08/2003 | Huế | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.9 | 6.8 | 6.8 | GIỎI |
| 224 | 9/6 | PHẠM ĐOÀN CHIẾN | 28/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 5.9 | 5.5 | KHÁ |
| 225 | 9/6 | NGÔ HÙNG DẠNG | 16/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.8 | 5.8 | 4.6 | TRUNG BÌNH |
| 226 | 9/6 | NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG | 03/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.3 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|------------------------|------------|------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 227 | 9/6 | NGÔ TIẾN ĐẠT | 09/10/2003 | Tp.HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 7.9 | 4.7 | 4.2 | TRUNG BÌNH |
| 228 | 9/6 | NGUYỄN HOÀNG MINH ĐĂNG | 16/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6.9 | 4.6 | 4.6 | TRUNG BÌNH |
| 229 | 9/6 | NGUYỄN HỒNG HẢI | 01/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.5 | 6.7 | 5.5 | KHÁ |
| 230 | 9/6 | NGUYỄN HUY HOÀNG | 23/06/2002 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 5.9 | 4.3 | 3.9 | TRUNG BÌNH |
| 231 | 9/6 | NGUYỄN THANH GIA HUY | 14/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.7 | 5.8 | 5.8 | KHÁ |
| 232 | 9/6 | NGUYỄN PHÚ HUNG | 28/05/2003 | Quảng Ngãi | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.7 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 233 | 9/6 | LÊ ĐÀO ĐĂNG KHOA | 28/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 7.5 | 5.5 | 4.8 | TRUNG BÌNH |
| 234 | 9/6 | TRẦN ANH KHOA | 31/08/2002 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.5 | 6.4 | 6.4 | KHÁ |
| 235 | 9/6 | VÕ TẤN KIẾT | 11/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.8 | 5.6 | 5.6 | KHÁ |
| 236 | 9/6 | PHẠM NGỌC KHÁNH LINH | 15/12/2003 | Hà Nội | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 237 | 9/6 | TRƯƠNG NGỌC LINH | 11/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.6 | 6.7 | 5.4 | KHÁ |
| 238 | 9/6 | NGUYỄN TRẦN HOÀNG LONG | 11/12/2003 | Tp.HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.4 | 5.4 | 4.1 | TRUNG BÌNH |
| 239 | 9/6 | LƯƠNG HỮU LỘC | 19/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 6.6 | 6.4 | GIỎI |
| 240 | 9/6 | NGUYỄN TRẦN GIA MỸ | 18/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.8 | 6.4 | 6.4 | KHÁ |
| 241 | 9/6 | PHẠM HOÀI NAM | 20/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.4 | 6.6 | 6.6 | KHÁ |
| 242 | 9/6 | DƯƠNG HỒNG NGỌC | 25/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.5 | 6.7 | 6.1 | KHÁ |
| 243 | 9/6 | TRẦN BÍCH NGỌC | 30/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 7 | 6.3 | KHÁ |
| 244 | 9/6 | VŨ HỒNG NGỌC | 23/08/2003 | Thái Bình | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.9 | 7.6 | 7.6 | GIỎI |
| 245 | 9/6 | ĐINH NGUYỄN VŨ OANH | 03/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.3 | 6.9 | 6.9 | GIỎI |
| 246 | 9/6 | LÊ NGUYỄN THIÊN PHÚ | 12/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 8.9 | 6.2 | 6.2 | KHÁ |
| 247 | 9/6 | NGUYỄN THÀNH PHÚC | 16/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 5.4 | 5.4 | KHÁ |
| 248 | 9/6 | HOÀNG VINH QUANG | 29/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.8 | 5.4 | 4.8 | TRUNG BÌNH |
| 249 | 9/6 | NGUYỄN ĐOÀN NHẬT QUANG | 16/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 6.4 | 6.4 | KHÁ |
| 250 | 9/6 | LÊ ANH QUỐC | 01/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7.3 | 5 | 4.4 | TRUNG BÌNH |
| 251 | 9/6 | NGUYỄN VINH QUY | 25/04/2003 | Thái Bình | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.3 | 5 | 3.8 | TRUNG BÌNH |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|-------------------------|------------|------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 252 | 9/6 | NGUYỄN HOÀNG QUÝ | 14/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.7 | 5 | 4.6 | TRUNG BÌNH |
| 253 | 9/6 | VÕ DUY SỸ | 23/06/2003 | Quảng Ngãi | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 6.7 | 5.1 | 5.1 | KHÁ |
| 254 | 9/6 | TÔN THẮT TÂN | 05/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.5 | 5.6 | 5.6 | KHÁ |
| 255 | 9/6 | PHẠM HỒNG THÁI | 01/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 6.9 | 6.9 | GIỎI |
| 256 | 9/6 | QUAN NGUYỄN THÁI | 01/12/2003 | Tp HCM | Hoa | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6.4 | 5.2 | 4.2 | TRUNG BÌNH |
| 257 | 9/6 | PHẠM BÙI PHƯƠNG THẢO | 11/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 6.5 | 6.5 | GIỎI |
| 258 | 9/6 | HUỶNH ĐỨC THỊNH | 01/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 6.7 | 6.5 | KHÁ |
| 259 | 9/6 | TRẦN QUANG THỊNH | 01/09/2003 | Đồng Nai | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |
| 260 | 9/6 | TRẦN NGUYỄN ANH THU | 15/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.1 | 5.6 | 5.1 | TRUNG BÌNH |
| 261 | 9/6 | NGUYỄN NGỌC THIÊN TRANG | 04/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.8 | 6.3 | 5.5 | KHÁ |
| 262 | 9/6 | NGUYỄN MINH TRIẾT | 23/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.8 | 6.6 | 6.6 | KHÁ |
| 263 | 9/6 | NGUYỄN THÀNH TRUNG | 01/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6.8 | 4.8 | 4.3 | TRUNG BÌNH |
| 264 | 9/6 | NGUYỄN QUỐC TUẤN | 24/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.8 | 6 | 5.4 | KHÁ |
| 265 | 9/6 | BÙI HOÀNG LONG VŨ | 06/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.1 | 6.6 | 6.6 | KHÁ |
| 266 | 9/6 | NGUYỄN HUỶNH NHƯ YẾN | 13/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.3 | 5 | 4.2 | TRUNG BÌNH |
| 267 | 9/7 | NGUYỄN HỒNG ANH | 19/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 7.6 | 7.6 | GIỎI |
| 268 | 9/7 | TRẦN DUY ANH | 08/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 8 | 8 | GIỎI |
| 269 | 9/7 | NGUYỄN MẠNH CHINH | 15/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.3 | 6 | 6 | TRUNG BÌNH |
| 270 | 9/7 | NGUYỄN XUÂN KỶ DUYÊN | 09/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.4 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 271 | 9/7 | BẠCH TRẦN MINH ĐỨC | 21/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 272 | 9/7 | NGUYỄN ĐỨC HUY | 13/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.8 | 5.9 | 5.2 | KHÁ |
| 273 | 9/7 | PHẠM GIA HUY | 12/09/2003 | Vũng Tàu | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.5 | 6 | 6 | KHÁ |
| 274 | 9/7 | VŨ MẠNH HÙNG | 10/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.2 | 6.2 | 6.2 | KHÁ |
| 275 | 9/7 | LÊ VĨ KHANG | 08/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.6 | 7.7 | 7.7 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|--------------------------|------------|------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 276 | 9/7 | LÝ BẢO KHANG | 31/05/2003 | Quảng Ngãi | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.1 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 277 | 9/7 | PHAN NHẬT ANH KHOA | 19/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 7.7 | 6.8 | 6.2 | KHÁ |
| 278 | 9/7 | NGUYỄN MINH KHÔI | 19/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.7 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 279 | 9/7 | HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG LIÊM | 25/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.8 | 6.3 | 6.1 | KHÁ |
| 280 | 9/7 | NGUYỄN ĐIỆU LINH | 07/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 8.6 | 8.6 | GIỎI |
| 281 | 9/7 | VŨ THỊ NGỌC LINH | 24/09/2003 | Bình Dương | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 8 | 8 | GIỎI |
| 282 | 9/7 | DƯƠNG THỊ XUÂN MAI | 22/02/2003 | Tp HCM | Chăm | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.6 | 7.6 | 6.8 | GIỎI |
| 283 | 9/7 | TẠ TUẤN NAM | 25/09/2003 | Hà Nam | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.2 | 6.9 | 6.8 | GIỎI |
| 284 | 9/7 | PHẠM THÀNH NHÂN | 14/10/2003 | Tiền Giang | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 8.4 | 8.4 | GIỎI |
| 285 | 9/7 | PHẠM MINH NHẬT | 15/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 7.4 | 7.2 | GIỎI |
| 286 | 9/7 | PHẠM HOÀNG NHUNG | 14/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.2 | 7.7 | 6.1 | KHÁ |
| 287 | 9/7 | NGUYỄN THANH NHƯ | 02/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.3 | 6.8 | 6.8 | GIỎI |
| 288 | 9/7 | PHẠM TÂM NHƯ | 19/09/2003 | Bến tre | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 7.2 | 7.2 | GIỎI |
| 289 | 9/7 | PHẠM VÕ QUỲNH NHƯ | 24/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.9 | 8 | 8 | GIỎI |
| 290 | 9/7 | HỒ TỶ PHÚ | 24/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.6 | 5.7 | 5.7 | KHÁ |
| 291 | 9/7 | HOÀNG BẢO PHÚC | 07/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.7 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 292 | 9/7 | TRẦN ĐẠI PHÚC | 14/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.8 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 293 | 9/7 | TRẦN DUY QUANG | 23/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 7 | 5.7 | 5.2 | KHÁ |
| 294 | 9/7 | TRẦN NHẬT QUANG | 21/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 7.9 | 4.9 | 4.9 | TRUNG BÌNH |
| 295 | 9/7 | TRƯƠNG QUANG QUÍ | 28/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |
| 296 | 9/7 | LÊ HOÀNG THỰC QUYÊN | 11/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.1 | 7 | 6.1 | KHÁ |
| 297 | 9/7 | NGUYỄN ĐÌNH SƠN | 25/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 298 | 9/7 | NGUYỄN THỊ THANH THAO | 03/09/2003 | Lâm Đồng | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 7.1 | 5.9 | 4.5 | TRUNG BÌNH |
| 299 | 9/7 | PHẠM NGỌC THIÊN THIÊN | 03/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |
| 300 | 9/7 | NGUYỄN TÙNG THIỆN | 11/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.4 | 5.8 | 5.8 | KHÁ |
| 301 | 9/7 | NGUYỄN ĐÌNH THỐNG | 27/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|------------------------|------------|----------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 302 | 9/7 | LÊ PHỤNG HẰNG THU | 06/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 8.2 | 8.2 | GIỎI |
| 303 | 9/7 | BÙI THANH TOÀN | 19/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.6 | 6.8 | 5.2 | KHÁ |
| 304 | 9/7 | LÊ NGỌC MINH TRANG | 18/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.5 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |
| 305 | 9/7 | NGUYỄN NGỌC MINH TRANG | 13/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.1 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 306 | 9/7 | PHẠM THỊ NGỌC TRINH | 08/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.4 | 5.6 | 4.6 | TRUNG BÌNH |
| 307 | 9/7 | VÕ MINH TRỌNG | 21/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.5 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |
| 308 | 9/7 | NGUYỄN ANH TUẤN | 22/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.2 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 309 | 9/7 | TRƯƠNG NGỌC TUẤN | 15/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.5 | 8.1 | 8.1 | GIỎI |
| 310 | 9/7 | NGUYỄN TRẦN CÁT TƯỜNG | 26/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 311 | 9/7 | ĐÀO NHẢ YẾN VI | 02/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.5 | 6.8 | 6.6 | KHÁ |
| 312 | 9/7 | NGUYỄN THANH XUÂN | 09/04/2003 | Ucraina | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.4 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |
| 313 | 9/8 | LÊ XUÂN HỒNG AN | 10/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 314 | 9/8 | BÙI NGUYỄN ĐỨC ANH | 25/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.4 | 7 | 6.9 | KHÁ |
| 315 | 9/8 | LAI QUỲNH ANH | 09/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 316 | 9/8 | PHẠM NGỌC PHƯƠNG ANH | 05/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.9 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 317 | 9/8 | NGUYỄN THIÊN ÂN | 19/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.8 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 318 | 9/8 | NGUYỄN LÊ MINH BÁCH | 06/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7 | 5.8 | 5.8 | KHÁ |
| 319 | 9/8 | TRẦN GIA BẢO | 10/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.5 | 6.6 | 6.5 | KHÁ |
| 320 | 9/8 | LÊ HỮU TUẤN ĐẠT | 15/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.9 | 6.5 | 6.5 | GIỎI |
| 321 | 9/8 | PHAN THU HÀ | 07/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.1 | 7.1 | 5.7 | KHÁ |
| 322 | 9/8 | NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH | 07/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 8.6 | 8.6 | GIỎI |
| 323 | 9/8 | TRẦN GIA HÂN | 29/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8 | 6.6 | 6.6 | GIỎI |
| 324 | 9/8 | LÊ TRẦN MINH HIẾU | 06/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |
| 325 | 9/8 | NGUYỄN HỒNG HOA | 01/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.1 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |
| 326 | 9/8 | LÊ GIA HUY | 03/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8 | 5.8 | 5.8 | KHÁ |
| 327 | 9/8 | TẠ NGỌC HUY | 02/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 7.5 | 6.1 | KHÁ |
| 328 | 9/8 | NGUYỄN HOÀNG BẢO KHANH | 19/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.2 | 6.7 | 6.7 | KHÁ |
| 329 | 9/8 | HOÀNG ĐÌNH KHÔI | 14/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.5 | 6.5 | 5.9 | KHÁ |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|--------------------------|------------|------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------|------|------|-----|---------------|------|
| 330 | 9/8 | NGÔ ANH KHÔI | 26/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.2 | 7.4 | 7.3 | GIỎI |
| 331 | 9/8 | ĐOÀN NGỌC HÀ LINH | 06/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 8 | 8 | GIỎI |
| 332 | 9/8 | HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG LINH | 21/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.3 | 8.2 | 7.5 | GIỎI |
| 333 | 9/8 | NGUYỄN ĐỒNG TÚ LINH | 22/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.1 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 334 | 9/8 | NGUYỄN HỒ NGỌC LINH | 04/10/2003 | Bình Định | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.1 | 6.5 | 6.5 | KHÁ |
| 335 | 9/8 | NGUYỄN BÁ LỘC | 28/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.2 | 6.8 | 6.5 | GIỎI |
| 336 | 9/8 | ĐỖ HỮU LUẬN | 05/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.1 | 6.5 | 6.5 | GIỎI |
| 337 | 9/8 | BÙI NGỌC MAI | 11/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 6.8 | 6.8 | KHÁ |
| 338 | 9/8 | LÊ MINH | 27/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.9 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 339 | 9/8 | TRƯƠNG BẢO NGÂN | 05/02/2003 | Bình Định | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.6 | 6 | 6 | KHÁ |
| 340 | 9/8 | TÔ THỊ TUYẾT NGỌC | 30/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 7 | 6.3 | KHÁ |
| 341 | 9/8 | NGUYỄN THẢO NHI | 22/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.7 | 6.4 | 5.6 | KHÁ |
| 342 | 9/8 | VÕ HOÀNG YẾN NHI | 20/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 7 | 6.5 | KHÁ |
| 343 | 9/8 | TRẦN THỊ HOÀNG NHƯ | 08/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 8 | 8 | GIỎI |
| 344 | 9/8 | NGUYỄN TRẦN MINH QUÂN | 30/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 6.2 | 6.2 | KHÁ |
| 345 | 9/8 | NGUYỄN VÕ NHƯ QUỲNH | 28/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.7 | 8 | 8 | GIỎI |
| 346 | 9/8 | TRẦN NGUYỄN MINH TÂM | 20/01/2003 | Quảng Ngãi | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.2 | 7.1 | 6 | KHÁ |
| 347 | 9/8 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 03/01/2003 | Bắc Ninh | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.6 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |
| 348 | 9/8 | TRẦN NGUYỄN HỮU THỊNH | 19/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.2 | 6.5 | 6.5 | GIỎI |
| 349 | 9/8 | ĐỖ HOÀNG ANH THY | 15/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 8.1 | 8.1 | GIỎI |
| 350 | 9/8 | TRẦN THỊ NGUYỄN THY | 19/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 8.1 | 8.1 | GIỎI |
| 351 | 9/8 | VÕ THU TIỀN | 12/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.8 | 6.4 | 6.1 | KHÁ |
| 352 | 9/8 | PHẠM THU TRANG | 12/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.9 | 7.4 | 7.4 | KHÁ |
| 353 | 9/8 | TRẦN THỊ PHƯƠNG TRINH | 09/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.2 | 7 | 7 | GIỎI |
| 354 | 9/8 | NGUYỄN THỊ THANH TRÚC | 28/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8 | 6 | 5 | KHÁ |
| 355 | 9/8 | HUỲNH GIA TUỆ | 09/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.7 | 8.4 | 8.3 | GIỎI |
| 356 | 9/8 | NGUYỄN QUANG VINH | 21/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.8 | 5.8 | 5.8 | KHÁ |
| 357 | 9/8 | TRỊNH NHƯ Ý | 11/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 358 | 9/9 | HOÀNG KIM QUÂN ANH | 28/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.3 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 359 | 9/9 | NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC ANH | 29/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.1 | 8.1 | 8.1 | GIỎI |
| 360 | 9/9 | THÁI VÂN ANH | 07/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|-------------------------|------------|------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 361 | 9/9 | VÕ HOÀNG BẢO | 22/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 8.8 | 5.7 | 4.6 | TRUNG BÌNH |
| 362 | 9/9 | NGUYỄN TRÚC ĐÀO | 28/03/2003 | Sóc Trăng | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.6 | 7 | 6 | KHÁ |
| 363 | 9/9 | NGUYỄN NGUYỄN HOÀNG GIA | 26/01/2003 | Tây Ninh | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | KHÁ | 8.8 | 6.8 | 6.8 | KHÁ |
| 364 | 9/9 | HUỶNH LÊ HƯƠNG GIANG | 18/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.5 | 6.5 | 6.4 | KHÁ |
| 365 | 9/9 | NGÔ UYÊN HẰNG | 12/10/2003 | Tp HCM | Hoa | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 6.5 | 6.5 | GIỎI |
| 366 | 9/9 | TRẦN CÔNG HIẾU | 07/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | KHÁ | 6.7 | 6.3 | 6 | KHÁ |
| 367 | 9/9 | KHƯƠNG CÔNG HOÀNG | 02/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 7.6 | 7.6 | GIỎI |
| 368 | 9/9 | PHẠM GIA HUY | 01/09/2003 | Tp.HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 7.3 | 6.9 | GIỎI |
| 369 | 9/9 | VŨ THÙY HƯƠNG | 31/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 8.1 | 8.1 | GIỎI |
| 370 | 9/9 | CHÂU DĨNH KHANG | 30/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.7 | 7 | 6.5 | KHÁ |
| 371 | 9/9 | LÊ ĐĂNG KHOA | 01/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 7.8 | 7.8 | GIỎI |
| 372 | 9/9 | LÊ NGUYỄN BẢO LONG | 25/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7 | 6 | 5.5 | KHÁ |
| 373 | 9/9 | HUỶNH THY MINH | 12/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.7 | 8.4 | 8.4 | GIỎI |
| 374 | 9/9 | LÊ GIA MINH | 03/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 5.7 | 5.5 | 5.5 | TRUNG BÌNH |
| 375 | 9/9 | NGUYỄN LINH NGA | 03/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.9 | 8.3 | 8.3 | GIỎI |
| 376 | 9/9 | NGUYỄN HOÀNG THIÊN NGÂN | 23/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.5 | 8.6 | 8.6 | GIỎI |
| 377 | 9/9 | PHẠM KHÁNH NGHI | 30/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 378 | 9/9 | VŨ NGUYỄN TRỌNG NGHĨA | 02/12/2003 | Tiền Giang | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 9.1 | 6.2 | 6.2 | KHÁ |
| 379 | 9/9 | PHAN THỊ BẢO NGỌC | 16/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | KHÁ | 6.6 | 4.6 | 4.6 | TRUNG BÌNH |
| 380 | 9/9 | PHẠM MINH NHẬT | 19/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.9 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 381 | 9/9 | KHÔNG THÙY MINH NHƯ | 01/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 10 | 8 | 8 | GIỎI |
| 382 | 9/9 | NGUYỄN HOÀNG MỸ PHƯỚC | 25/11/2003 | Bến Tre | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.7 | 6.7 | 6.7 | KHÁ |
| 383 | 9/9 | CAO UYÊN PHƯƠNG | 06/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 10 | 8.4 | 8.4 | GIỎI |
| 384 | 9/9 | VŨ THỊ LAN PHƯƠNG | 22/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 385 | 9/9 | NGUYỄN BẢO MINH QUÂN | 02/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 6.9 | 6.7 | GIỎI |
| 386 | 9/9 | TRƯƠNG MINH QUÂN | 30/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.1 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 387 | 9/9 | TRẦN PHAN NHƯ QUỲNH | 03/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.7 | 7.7 | 7.7 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|------|------------------------|------------|-----------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------------|------|------|-----|---------------|------------|
| 388 | 9/9 | LƯU TẤN TÀI | 19/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 9 | 5.6 | 5.6 | KHÁ |
| 389 | 9/9 | PHAN THỊ THU THANH | 01/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 390 | 9/9 | TRỊNH THỦY TIÊN | 12/08/2003 | Bình Định | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 7.7 | 7.7 | GIỎI |
| 391 | 9/9 | NGUYỄN MINH TRANG | 05/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 7.7 | 7.7 | GIỎI |
| 392 | 9/9 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG | 10/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.6 | 6.8 | 6.6 | KHÁ |
| 393 | 9/9 | NGUYỄN TRƯỞNG BẢO TRẦN | 17/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 7.7 | 7.7 | GIỎI |
| 394 | 9/9 | ĐOÀN THỊ CẨM TÚ | 05/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | TRUNG BÌNH | TỐT | 6.3 | 6.8 | 4.5 | TRUNG BÌNH |
| 395 | 9/9 | PHẠM MINH TUẤN | 08/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 8 | 8 | GIỎI |
| 396 | 9/9 | PHÙNG CẨM TUYẾT | 20/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.8 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 397 | 9/9 | LÊ PHƯƠNG VÂN | 15/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 8 | 8 | GIỎI |
| 398 | 9/9 | NGUYỄN HOÀNG BẢO VIỆT | 22/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |
| 399 | 9/9 | HỒ QUANG VŨ | 03/01/2003 | TP HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.4 | 6.5 | 6.4 | KHÁ |
| 400 | 9/9 | NGUYỄN ANH VŨ | 30/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.8 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 401 | 9/9 | NGUYỄN DƯƠNG THẢO VY | 14/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 7.7 | 7.7 | GIỎI |
| 402 | 9/9 | NGUYỄN LÊ HIỀN VY | 15/12/2003 | TP HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.3 | 7.2 | 7.2 | GIỎI |
| 403 | 9/10 | NGUYỄN VÕ HOÀI AN | 16/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 8.2 | 8 | GIỎI |
| 404 | 9/10 | NGUYỄN NGỌC TÚ ANH | 01/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 8.1 | 8.1 | GIỎI |
| 405 | 9/10 | NGUYỄN QUỲNH MINH ANH | 07/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.4 | 6.8 | 6.8 | KHÁ |
| 406 | 9/10 | VÕ THẾ ANH | 20/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 407 | 9/10 | LÊ HỒNG ÂN | 09/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 7.8 | 7.8 | GIỎI |
| 408 | 9/10 | LÊ THI ÂN | 09/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.1 | 8.4 | 8.4 | GIỎI |
| 409 | 9/10 | NGUYỄN NHƯ BÌNH | 22/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.7 | 8.1 | 8.1 | GIỎI |
| 410 | 9/10 | LÊ ĐỨC DŨNG | 15/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.8 | 6.5 | 6.5 | KHÁ |
| 411 | 9/10 | TẠ TRẦN LÊ GIANG | 26/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.1 | 5.7 | 5.7 | KHÁ |
| 412 | 9/10 | BÙI CHI QUỲNH GIAO | 19/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 10 | 8.2 | 8.2 | GIỎI |
| 413 | 9/10 | THÁI THIÊN HẢI | 06/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 414 | 9/10 | NGUYỄN THỊ MINH HẠNH | 08/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 7.6 | 7.6 | GIỎI |
| 415 | 9/10 | HUYỀN THU HIỀN | 20/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 7.6 | 6.9 | GIỎI |
| 416 | 9/10 | NGUYỄN XUÂN HOÀNG | 06/02/2003 | Tp.HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|------|-------------------------|------------|----------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------|------|------|-----|---------------|------|
| 417 | 9/10 | NGUYỄN HUỖNH QUỐC HÙNG | 01/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.5 | 7.1 | 6.5 | KHÁ |
| 418 | 9/10 | NINH TƯỜNG LÂM HÙNG | 13/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 419 | 9/10 | ĐINH NGUYỄN ĐĂNG KHOA | 23/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.5 | 5.7 | 5.7 | KHÁ |
| 420 | 9/10 | NGUYỄN HỒNG LĨNH | 07/01/2003 | Lâm Đồng | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8 | 7.6 | 7.6 | GIỎI |
| 421 | 9/10 | TRẦN QUYẾT LONG | 09/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.1 | 6.5 | 6.5 | KHÁ |
| 422 | 9/10 | NGUYỄN ĐỖ THANH MAI | 10/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 7.6 | 7.6 | GIỎI |
| 423 | 9/10 | LƯƠNG NGUYỄN ĐỨC MẠNH | 20/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.1 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 424 | 9/10 | ĐỖ NGỌC NAM | 09/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.6 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 425 | 9/10 | VÕ ĐOÀN ANH NHẬT | 26/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 426 | 9/10 | NGUYỄN NGỌC TÚ NHI | 19/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.8 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 427 | 9/10 | NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ | 23/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.7 | 6.8 | 6.8 | KHÁ |
| 428 | 9/10 | ĐỖ THIÊN PHÚC | 11/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.5 | 6 | 6 | KHÁ |
| 429 | 9/10 | NGUYỄN THANH PHÚC | 17/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.7 | 6.4 | 6 | KHÁ |
| 430 | 9/10 | HỒ NGHĨA PHƯƠNG | 02/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |
| 431 | 9/10 | PHÙNG KHÁNH QUỲNH | 13/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.4 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 432 | 9/10 | TRƯƠNG NGUYỄN THÀNH TÀI | 29/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 433 | 9/10 | ĐỖ NGUYỄN THANH TÂM | 22/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |
| 434 | 9/10 | ĐỖ THỊ THANH TÂM | 09/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |
| 435 | 9/10 | NGUYỄN NGỌC MINH TÂM | 09/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 436 | 9/10 | NGÔ TRẦN GIA THANH | 14/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.3 | 6.7 | 6.2 | KHÁ |
| 437 | 9/10 | NGUYỄN TIẾN THẮNG | 10/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 8 | 8 | GIỎI |
| 438 | 9/10 | NGUYỄN PHÚC THỊNH | 15/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |
| 439 | 9/10 | LÊ NGỌC THUY TIÊN | 02/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 10 | 8.4 | 8.4 | GIỎI |
| 440 | 9/10 | VĂN THÀNH TRAI | 08/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 7.2 | 7.2 | GIỎI |
| 441 | 9/10 | LÝ BỘI TRẦN | 30/05/2003 | Tp HCM | Hoa | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.9 | 6.4 | 6.4 | KHÁ |
| 442 | 9/10 | ĐỖ HỮU TRÍ | 30/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 6.9 | 6.9 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|------|--------------------------|------------|----------------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------|------|------|-----|---------------|------|
| 443 | 9/10 | HUỖNH HỮU TRÍ | 27/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 7.6 | 7.6 | GIỎI |
| 444 | 9/10 | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH | 05/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 10 | 8.7 | 8.7 | GIỎI |
| 445 | 9/10 | TRẦN HOÀNG TRUNG | 30/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.9 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |
| 446 | 9/10 | LÊ HOÀNG MINH TÚ | 06/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.7 | 6.8 | 6.8 | KHÁ |
| 447 | 9/10 | NGUYỄN MAI GIÁNG UYÊN | 05/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 7.2 | 7.2 | GIỎI |
| 448 | 9/10 | LAI THUY HUYỀN VY | 01/09/2003 | Tp HCM | Hoa | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 6.9 | 6.9 | GIỎI |
| 449 | 9/11 | NGUYỄN ĐÌNH MINH ANH | 29/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.5 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 450 | 9/11 | LÝ NGUYỆT ÁNH | 30/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |
| 451 | 9/11 | TRẦN QUỐC BẢO | 08/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.9 | 8.7 | 8.7 | GIỎI |
| 452 | 9/11 | NGUYỄN HÒA BÌNH | 08/04/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 453 | 9/11 | ĐÌNH NGỌC BẢO CHÂU | 29/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.2 | 8 | 7.9 | GIỎI |
| 454 | 9/11 | LÂM THÁI ĐĂNG | 01/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.9 | 6.3 | 6.3 | KHÁ |
| 455 | 9/11 | DƯ NHẤT ĐOAN | 23/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 7.7 | 7.7 | GIỎI |
| 456 | 9/11 | LƯU GIA HÂN | 20/04/2003 | Tp HCM | Hoa | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.3 | 7.8 | 7.8 | GIỎI |
| 457 | 9/11 | NGUYỄN LÊ BẢO HÂN | 22/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.9 | 8.2 | 8.2 | GIỎI |
| 458 | 9/11 | ĐẬU TRUNG HIẾU | 06/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 6.9 | 7 | 6.9 | KHÁ |
| 459 | 9/11 | NGUYỄN NGỌC HOÀ | 22/12/2003 | Thừa Thiên Huế | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 6.5 | 6.5 | GIỎI |
| 460 | 9/11 | NGÔ PHẠM HUY HOÀNG | 15/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.9 | 7.8 | 7.8 | GIỎI |
| 461 | 9/11 | TRẦN MINH HƯƠNG | 27/06/2003 | Cần Thơ | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 10 | 8.6 | 8.6 | GIỎI |
| 462 | 9/11 | NGÔ TRẦN GIA HY | 31/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.8 | 5.4 | 5.4 | KHÁ |
| 463 | 9/11 | BÙI HIẾU KHANG | 19/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.7 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 464 | 9/11 | MAI TUẤN KHANG | 30/09/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.3 | 5.5 | 5.5 | KHÁ |
| 465 | 9/11 | NGUYỄN VIỆT BẢO KHANG | 13/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 466 | 9/11 | NGUYỄN NGỌC VÂN KHANH | 22/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.4 | 7.7 | 7.7 | GIỎI |
| 467 | 9/11 | TRẦN HOÀNG BẢO KHÁNH | 04/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 10 | 7.7 | 7.7 | GIỎI |
| 468 | 9/11 | HỒ ANH KHOA | 15/06/2003 | Thừa Thiên Huế | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.4 | 7 | 7 | GIỎI |
| 469 | 9/11 | HUỖNH ĐĂNG KHOA | 26/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.9 | 7.9 | 7.9 | GIỎI |

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|------|------------------------|------------|----------|---------|-----------|-------------------|----------------------------------|------|------|------|-----|---------------|------|
| 470 | 9/11 | LÊ XUÂN LAN | 04/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 7.3 | 7.3 | GIỎI |
| 471 | 9/11 | HOÀNG MAI THẢO LINH | 05/08/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.5 | 8.5 | 8.3 | GIỎI |
| 472 | 9/11 | LA KHẢI LỢI | 13/11/2003 | Tp HCM | Hoa | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.3 | 6.3 | 6.3 | KHÁ |
| 473 | 9/11 | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MAI | 26/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.1 | 7 | 7 | GIỎI |
| 474 | 9/11 | VŨ UYÊN MY | 01/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 7.8 | 7.8 | GIỎI |
| 475 | 9/11 | BÙI NGUYỄN KHÁNH NGỌC | 03/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.7 | 7.8 | 7.8 | GIỎI |
| 476 | 9/11 | NGUYỄN MỸ NGỌC | 02/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 477 | 9/11 | LÂM TÂM NHƯ | 15/06/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 7.5 | 7.5 | GIỎI |
| 478 | 9/11 | VŨ TẤN PHÁT | 22/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.6 | 5.9 | 5.9 | KHÁ |
| 479 | 9/11 | HUỶNH ĐOÀN THANH PHONG | 25/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.8 | 6 | 6 | KHÁ |
| 480 | 9/11 | PHẠM TRẦN HẢI QUÂN | 06/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.4 | 6.3 | 6.3 | KHÁ |
| 481 | 9/11 | NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH | 03/11/2003 | An Giang | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8 | 7.5 | 7.1 | GIỎI |
| 482 | 9/11 | PHẠM HOÀNG SƠN | 15/07/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.7 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 483 | 9/11 | ĐOÀN MINH TÂM | 13/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9 | 6.9 | 6.9 | GIỎI |
| 484 | 9/11 | NGUYỄN THẮNG | 13/01/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8 | 6.3 | 6.3 | KHÁ |
| 485 | 9/11 | NGUYỄN ĐÌNH THẮNG | 27/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.4 | 6.5 | 6.5 | GIỎI |
| 486 | 9/11 | THÁI NHẬT THIÊN | 16/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.5 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |
| 487 | 9/11 | ĐÀO THỊ KIM THUY | 31/05/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-Bình thường | GIỎI | TỐT | 8.5 | 6.7 | 6.7 | GIỎI |
| 488 | 9/11 | VŨ ANH THU | 30/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.9 | 7.4 | 7.4 | GIỎI |
| 489 | 9/11 | TRẦN NGỌC TRIẾT | 28/12/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.8 | 6.9 | 6.9 | GIỎI |
| 490 | 9/11 | PHẠM ANH TÚ | 22/11/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 8.4 | 6.2 | 6.2 | KHÁ |
| 491 | 9/11 | TRỊNH THANH ANH TUẤN | 18/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NAM | 1-Trung học cơ sở | 6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.1 | 7.1 | 7.1 | GIỎI |
| 492 | 9/11 | HOÀNG THANH TUYỀN | 27/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | KHÁ | TỐT | 7.7 | 7.8 | 7.7 | KHÁ |
| 493 | 9/11 | ĐẶNG ĐỖ NGỌC TỶ | 15/10/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8 | 7.5 | 7.4 | GIỎI |
| 494 | 9/11 | LƯƠNG HÀ BẢO UYÊN | 25/10/2003 | Hà Nội | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 8.2 | 7.2 | 7.2 | GIỎI |
| 495 | 9/11 | TRẦN NGUYỄN THỰC UYÊN | 31/03/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.6 | 8 | 8 | GIỎI |
| 496 | 9/11 | NGUYỄN NHẬT TƯỜNG VY | 10/02/2003 | Tp HCM | Kinh | NỮ | 1-Trung học cơ sở | 0-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông | GIỎI | TỐT | 9.2 | 8.4 | 8.4 | GIỎI |

Tổng cộng có tất cả: 496 học sinh được công nhận tốt nghiệp (Giỏi: 214 - Khá: 185 - Trung bình: 97 - Yếu: 0)

| STT | Lớp | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Loại | UTKK | XLHL | XLHK | Toán | Văn | Điểm nhỏ nhất | XLTN |
|-----|-----|--------|-----------|----------|---------|-----------|------|------|------|------|------|-----|---------------|------|
|-----|-----|--------|-----------|----------|---------|-----------|------|------|------|------|------|-----|---------------|------|

NGƯỜI LẬP BẢNG

Ngày..... tháng năm
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(ký tên đóng dấu)

Phạm Thị Thu Thảo

Lê Thị Tuyết Như